

<p>9. Kinh Chánh Tri Kiến</p>	<p>9. Right View (Sammādiṭṭhi Sutta)</p>
<p>Khái quát Nội dung Kinh (Tác giả: TT. Thích Nhật Từ)</p>	<p>A Summary of the Sutta (Author: Bhikkhu Bodhi)</p>
<p>9. Kinh Chánh tri kiến (P. <i>Sammādiṭṭhisuttaṃ</i>, H. 正見經).¹² Qua bài kinh này, Ngài Sāriputta đã giới thiệu 16 phương diện tiêu biểu của chánh kiến, cái nhìn phù hợp với bản chất của sự vật đang là đặt trên nền tảng của nguyên lý 4 chân lý Thánh và 12 nhân duyên. Nhờ có chánh kiến, con người nhổ lên gốc rễ của các khuynh hướng tham ái, sân hận và si mê, vốn nhấn chìm họ trong đau khổ và hệ lụy.</p>	<p>9. <i>Sammādiṭṭhi Sutta: Right View.</i> A long and important discourse by the venerable Sāriputta, with separate sections on the wholesome and the unwholesome, nutriment, the Four Noble Truths, the twelve factors of dependent origination, and the taints.</p>
<p>Việt Dịch từ Pāli: HT. Thích Minh Châu</p>	<p>English Translation from Pāli: Bhikkhu Ñāṇamoli & Bhikkhu Bodhi</p>
<p>Như vậy tôi nghe. Một thời Thế Tôn ở Sāvattḥī (Xá-vệ), tại Jetavana (Kỳ-đà Lâm), vườn ông Anāthapiṇḍika (Cấp Cô Độc).</p> <p>Lúc bấy giờ, Tôn giả Sāriputta (Xá-lợi-phất) gọi các Tỷ-kheo: "Này các Tỷ-kheo" -- "Hiền giả", các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Tôn giả Sāriputta. Tôn giả Sāriputta nói như sau:</p> <p>-- Chư Hiền, chánh tri kiến, chánh tri kiến, được gọi là như vậy. Chư Hiền, cho đến như thế nào, một Thánh đệ tử có chánh tri kiến, có tri kiến chánh trực, có lòng tin Pháp tuyệt đối và thành tựu diệu pháp này?</p> <p>-- Chúng tôi từ xa đến để được hiểu ý nghĩa lời nói ấy từ Tôn giả Sāriputta. Thật lành thay, nếu Tôn giả Sāriputta giảng cho ý nghĩa lời nói ấy. Sau khi nghe Tôn giả Sāriputta, các Tỷ-kheo sẽ thọ trì.</p>	<p>1. THUS HAVE I HEARD. On one occasion the Blessed One was living at Sāvattḥī in Jeta's Grove, Anāthapiṇḍika's Park.</p> <p>There the venerable Sāriputta addressed the bhikkhus thus: "Friends, bhikkhus." — "Friend," they replied. The venerable Sāriputta said this:</p> <p>2. "'One of right view, one of right view,' is said, friends. In what way is a noble disciple one of right view, whose view is straight, who has unwavering confidence in the Dhamma, and has arrived at this true Dhamma?"¹¹⁴</p> <p>"Indeed, friend, we would come from far away to learn from the venerable Sāriputta the meaning of this statement. It would be good if the venerable Sāriputta would explain the meaning of this statement. Having heard it from him, the</p>

-- Chư Hiền, vậy hãy nghe, hãy khéo tác ý. Ta sẽ giảng.

-- Thừa vâng, Hiền giả! - Các Tỷ-kheo vâng đáp Tôn giả Sāriputta.

Tôn giả Sāriputta nói như sau:

(Thiện và bất thiện)

-- Chư Hiền, khi Thánh đệ tử tuệ tri được bất thiện và tuệ tri được căn bản bất thiện, tuệ tri được thiện và tuệ tri được căn bản thiện, chư Hiền, khi ấy Thánh đệ tử có chánh tri kiến, có tri kiến chánh trực, có lòng tin Pháp tuyệt đối và thành tựu diệu pháp này.

Chư Hiền, thế nào là bất thiện, thế nào là căn bản bất thiện, thế nào là thiện, thế nào là căn bản thiện?

Chư Hiền, sát sanh là bất thiện, lấy của không cho là bất thiện, tà hạnh trong các dục là bất thiện, nói láo là bất thiện, nói hai lưỡi là bất thiện, ác khẩu là bất thiện, nói phù phiếm là bất thiện, tham dục là bất thiện, sân là bất thiện, tà kiến là bất thiện. Chư Hiền, như vậy gọi là bất thiện.

Và chư Hiền, thế nào là căn bản bất thiện?

Tham là căn bản bất thiện, sân là căn bản bất thiện, si là căn bản bất thiện. Chư Hiền, như vậy gọi là căn bản bất

bhikkhus will remember it.”

“Then, friends, listen and attend closely to what I shall say.”

“Yes, friend,” the bhikkhus replied.

The venerable Sāriputta said this:

(THE WHOLESOME AND THE UNWHOLESOME)

3. “When, friends, a noble disciple understands the unwholesome and the root of the unwholesome, the wholesome and the root of the wholesome, [47] in that way he is one of right view, whose view is straight, who has unwavering confidence in the Dhamma and has arrived at this true Dhamma.

4. “And what, friends, is the unwholesome, what is the root of the unwholesome, what is the wholesome, what is the root of the wholesome?

Killing living beings is unwholesome; taking what is not given is unwholesome; misconduct in sensual pleasures is unwholesome; false speech is unwholesome; malicious speech is unwholesome; harsh speech is unwholesome; gossip is unwholesome; covetousness is unwholesome; ill will is unwholesome; wrong view is unwholesome. This is called the unwholesome.¹¹⁵

5. “And what is the root of the unwholesome?

Greed is a root of the unwholesome; hate is a root of the unwholesome; delusion is a root of the unwholesome. This

thiện.

Và này chư Hiền, thế nào là thiện?

Từ bỏ sát sanh là thiện, từ bỏ lấy của không cho là thiện, từ bỏ tà hạnh trong các dục là thiện, từ bỏ nói láo là thiện, từ bỏ nói hai lưỡi là thiện, từ bỏ ác khẩu là thiện, từ bỏ nói phù phiếm là thiện, không tham dục là thiện, không sân là thiện, chánh tri kiến là thiện. Chư Hiền, như vậy gọi là thiện.

Chư Hiền, thế nào là căn bản thiện?

Không tham là căn bản thiện, không sân là căn bản thiện, không si là căn bản thiện. Chư Hiền, như vậy gọi là căn bản thiện.

Chư Hiền, khi nào Thánh đệ tử tuệ tri bất thiện như vậy, tuệ tri căn bản bất thiện như vậy, tuệ tri thiện như vậy, tuệ tri căn bản thiện như vậy, khi ấy, vị ấy đoạn trừ tất cả tham tùy miên, tẩy sạch sân tùy miên, nhổ tận gốc kiến mạn tùy miên "Tôi là", đoạn trừ vô minh, khiến minh khởi lên, diệt tận khổ đau ngay hiện tại.

Chư Hiền, như vậy Thánh đệ tử có chánh tri kiến, có tri kiến chánh trực, có lòng tin Pháp tuyệt đối và thành tựu diệu pháp này.

(Thức ăn)

is called the root of the unwholesome.¹¹⁶

6. "And what is the wholesome?

Abstention from killing living beings is wholesome; abstention from taking what is not given is wholesome; abstention from misconduct in sensual pleasures is wholesome; abstention from false speech is wholesome; abstention from malicious speech is wholesome; abstention from harsh speech is wholesome; abstention from gossip is wholesome; uncovetousness is wholesome; non-ill will is wholesome; right view is wholesome. This is called the wholesome.¹¹⁷

7. "And what is the root of the wholesome?

Non-greed is a root of the wholesome; non-hate is a root of the wholesome; non-delusion is a root of the wholesome. This is called the root of the wholesome.

8. "When a noble disciple has thus understood the unwholesome and the root of the unwholesome, the wholesome and the root of the wholesome,¹¹⁸ he entirely abandons the underlying tendency to lust, he abolishes the underlying tendency to aversion, he extirpates the underlying tendency to the view and conceit 'I am,' and by abandoning ignorance and arousing true knowledge he here and now makes an end of suffering.¹¹⁹

In that way too a noble disciple is one of right view, whose view is straight, who has unwavering confidence in the Dhamma, and has arrived at this true Dhamma."

(NUTRIMENT)

-- Lành thay, Hiền giả!

Các Tỷ-kheo ấy, sau khi hoan hỷ, tín thọ lời nói Tôn giả Sāriputta và hỏi thêm Tôn giả Sāriputta câu hỏi như sau:

- Nay Hiền giả, có thể có pháp môn nào khác, nhờ pháp môn này vị Thánh đệ tử có chánh tri kiến, có tri kiến chánh trực, có lòng tin Pháp tuyệt đối và thành tựu diệu pháp này?

-- Chư Hiền, có thể có.

Chư Hiền, khi nào Thánh đệ tử tuệ tri thức ăn, tuệ tri tập khởi của thức ăn, tuệ tri đoạn diệt của thức ăn, và tuệ tri con đường đưa đến đoạn diệt của thức ăn, chư Hiền, khi ấy Thánh đệ tử có chánh tri kiến, có tri kiến chánh trực, có lòng tin Pháp tuyệt đối và thành tựu diệu pháp này.

Chư Hiền, thế nào là thức ăn, thế nào là tập khởi của thức ăn, thế nào là đoạn diệt của thức ăn, thế nào là con đường đưa đến đoạn diệt của thức ăn?

Chư Hiền, có bốn loại thức ăn này, khiến các loài chúng sanh đã sanh được an trú hay các loài hữu tình sẽ sanh được hỗ trợ cho sanh.

Thế nào là bốn? Đoàn thực, loại thô hay loại tế, xúc thực là thứ hai, tư niệm thực là thứ ba, thức thực là thứ tư. Từ tập khởi của ái có tập khởi của thức ăn, từ đoạn diệt của ái có đoạn diệt của thức ăn.

Thánh Đạo Tám Ngành này là con đường đưa đến đoạn diệt của thức ăn, tức là: Chánh Tri kiến, Chánh Tư duy, Chánh Ngữ, Chánh Nghiệp, Chánh Mạng, Chánh Tinh tấn,

9. Saying, “Good, friend,” the bhikkhus delighted and rejoiced in the venerable Sāriputta’s words. Then they asked him a further question:

“But, friend, might there be another way in which a noble disciple is one of right view... and has arrived at this true Dhamma?”

— “There might be, friends.

10. “When, friends, a noble disciple understands nutriment, the origin of nutriment, the cessation of nutriment, and the way leading to the cessation of nutriment, in that way he is one of right view... and has arrived [48] at this true Dhamma.

11. “And what is nutriment, what is the origin of nutriment, what is the cessation of nutriment, what is the way leading to the cessation of nutriment?

There are four kinds of nutriment for the maintenance of beings that already have come to be and for the support of those about to come to be.¹²⁰

What four? They are: physical food as nutriment, gross or subtle; contact as the second; mental volition as the third; and consciousness as the fourth. With the arising of craving there is the arising of nutriment. With the cessation of craving there is the cessation of nutriment.

The way leading to the cessation of nutriment is just this Noble Eightfold Path; that is, right view, right intention, right speech, right action, right livelihood, right effort, right

Chánh Niệm, Chánh Định.

Chư Hiền, khi nào Thánh đệ tử tuệ tri thức ăn như vậy, tuệ tri tập khởi của thức ăn như vậy, tuệ tri đoạn diệt của thức ăn như vậy, tuệ tri con đường đưa đến đoạn diệt của thức ăn như vậy, khi ấy, vị ấy đoạn trừ tất cả tham tùy miên, tẩy sạch sân tùy miên, nhổ tận gốc kiến mạn tùy miên "Tôi là", đoạn trừ vô minh, khiến minh khởi lên, diệt tận khổ đau ngay trong hiện tại.

Chư Hiền, như vậy Thánh đệ tử có chánh tri kiến, có tri kiến chánh trực, có lòng tin Pháp tuyệt đối và thành tựu diệu pháp này.

(Tứ diệu đế)

-- Lành thay, Hiền giả!

Các Tỷ-kheo ấy, sau khi hoan hỷ, tín thọ lời nói Tôn giả Sāriputta liền hỏi thêm Tôn giả Sāriputta câu hỏi như sau:

-- Này Hiền giả, có pháp môn nào khác, nhờ pháp môn này Thánh đệ tử có chánh tri kiến, có tri kiến chánh trực, có lòng tin Pháp tuyệt đối và thành tựu diệu pháp này?

-- Chư Hiền, có thể có.

Chư Hiền, khi nào Thánh đệ tử tuệ tri Khổ, tuệ tri Tập khởi của khổ, tuệ tri Đoạn diệt của khổ, tuệ tri Con Đường đưa đến đoạn diệt của khổ, chư Hiền, khi ấy Thánh đệ tử có chánh tri kiến, có tri kiến chánh trực, có lòng tin Pháp tuyệt đối và thành tựu diệu pháp này.

mindfulness, and right concentration.

12. "When a noble disciple has thus understood nutriment, the origin of nutriment, the cessation of nutriment, and the way leading to the cessation of nutriment, he entirely abandons the underlying tendency to greed, he abolishes the underlying tendency to aversion, he extirpates the underlying tendency to the view and conceit 'I am,' and by abandoning ignorance and arousing true knowledge he here and now makes an end of suffering.

In that way too a noble disciple is one of right view, whose view is straight, who has unwavering confidence in the Dhamma, and has arrived at this true Dhamma."

(THE FOUR NOBLE TRUTHS)

13. Saying, "Good, friend," the bhikkhus delighted and rejoiced in the venerable Sāriputta's words. Then they asked him a further question:

"But, friend, might there be another way in which a noble disciple is one of right view... and has arrived at this true Dhamma?"

— "There might be, friends.

14. "When, friends, a noble disciple understands suffering, the origin of suffering, the cessation of suffering, and the way leading to the cessation of suffering, in that way he is one of right view... and has arrived at this true Dhamma.

Chư Hiền, thế nào là Khổ, thế nào là Tập khởi của khổ, thế nào là Đoạn diệt của khổ, thế nào là Con Đường đưa đến đoạn diệt của khổ?

Sanh là khổ, già là khổ, bệnh là khổ, chết là khổ, sầu bi khổ ưu não là khổ, cầu không được là khổ, tóm lại năm thủ uẩn là khổ. Chư Hiền, như vậy gọi là Khổ.

Chư Hiền, thế nào là Tập khởi của khổ? Chính là ái đưa đến tái sanh, cùng khởi hỷ dục và tham hưởng đến tái sanh, cùng khởi hỷ dục và tham, tìm cầu hỷ lạc chỗ này chỗ kia, tức là dục ái, hữu ái, phi hữu ái. Chư Hiền, như vậy gọi là Tập khởi của khổ.

Chư Hiền, thế nào là Đoạn diệt của khổ? Đó là sự đoạn diệt, ly tham, không có dư tàn, sự quăng bỏ, sự từ bỏ, sự giải thoát, sự vô chấp khát ái ấy.

Chư Hiền, thế nào là Con Đường đưa đến đoạn diệt của khổ? Chính là Thánh Đạo Tám Ngành đưa đến khổ diệt, tức là Chánh tri kiến... Chánh Định.

Chư Hiền, khi nào Thánh đệ tử tuệ tri Khổ như vậy, tuệ tri Tập khởi của khổ như vậy, tuệ tri Đoạn diệt của khổ như vậy, tuệ tri con Đường đưa đến đoạn diệt của khổ như vậy, khi ấy vị ấy đoạn trừ tất cả tham tùy miên, tẩy sạch sân tùy miên,... (như trên)... và thành tựu diệu pháp này.

(Già và chết)

15. "And what is suffering, what is the origin of suffering, what is the cessation of suffering, what is the way leading to the cessation of suffering?

Birth is suffering; ageing is suffering; sickness is suffering; death is suffering; sorrow, lamentation, pain, grief, and despair are suffering; not to obtain what one wants is suffering; in short, the five aggregates affected by clinging are suffering. This is called suffering.

16. "And what is the origin of suffering? It is craving, which brings renewal of being, is accompanied by delight and lust, and delights in this and that; that is, craving for sensual pleasures [49], craving for being, and craving for non-being. This is called the origin of suffering.

17. "And what is the cessation of suffering? It is the remainderless fading away and ceasing, the giving up, relinquishing, letting go, and rejecting of that same craving. This is called the cessation of suffering.

18. "And what is the way leading to the cessation of suffering? It is just this Noble Eightfold Path; that is, right view... right concentration. This is called the way leading to the cessation of suffering.

19. "When a noble disciple has thus understood suffering, the origin of suffering, the cessation of suffering, and the way leading to the cessation of suffering... he here and now makes an end of suffering. In that way too a noble disciple is one of right view... and has arrived at this true Dhamma."

(AGEING AND DEATH)

-- Lành thay, Hiền giả... (như trên)... Nay Hiền giả, có thể có pháp môn nào khác, nhờ pháp môn này Thánh đệ tử... (như trên)...

thành tựu diệu pháp này?

-- Chư Hiền, có thể có.

Chư Hiền, khi nào Thánh đệ tử tuệ tri già chết, tuệ tri tập khởi của già chết, tuệ tri đoạn diệt của già chết, tuệ tri con đường đưa đến đoạn diệt của già chết, chư Hiền, khi ấy Thánh đệ tử có chánh tri kiến,... (như trên)... và thành tựu diệu pháp này.

Chư Hiền, thế nào là già chết, thế nào là tập khởi của già chết, thế nào là đoạn diệt của già chết, thế nào là con đường đưa đến đoạn diệt của già chết?

Thuộc bất kỳ hữu tình giới nào, trong từng mỗi loại hữu tình, sự già cả, suy lão, rụng răng, tóc bạc da nhăn, tuổi thọ ngày một hao mòn, bại hoại các căn; chư Hiền, như vậy gọi là già.

Chư Hiền thế nào là chết? Thuộc bất kỳ hữu tình giới nào trong từng mỗi loại hữu tình, sự mệnh một, từ trần, hủy hoại, hoại diệt, tử biệt, mệnh chung, hủy hoại các uẩn, vất bỏ hình hài; chư Hiền, như vậy gọi là chết. Già như vậy và chết như vậy, chư Hiền, như vậy gọi là già chết.

Từ sự tập khởi của sanh, có sự tập khởi của già chết, từ sự đoạn diệt của sanh, có sự đoạn diệt của già chết. Thánh

20. Saying, “Good, friend,” the bhikkhus delighted and rejoiced in the venerable Sāriputta’s words. Then they asked him a further question:

“But, friend, might there be another way in which a noble disciple is one of right view... and has arrived at this true Dhamma?”

— “There might be, friends.

21. “When, friends, a noble disciple understands ageing and death, the origin of ageing and death, the cessation of ageing and death, and the way leading to the cessation of ageing and death, in that way he is one of right view... and has arrived at this true Dhamma.¹²¹

22. “And what is ageing and death, what is the origin of ageing and death, what is the cessation of ageing and death, what is the way leading to the cessation of ageing and death?

The ageing of beings in the various orders of beings, their old age, brokenness of teeth, greyness of hair, wrinkling of skin, decline of life, weakness of faculties — this is called ageing.

The passing of beings out of the various orders of beings, their passing away, dissolution, disappearance, dying, completion of time, dissolution of the aggregates,¹²² laying down of the body — this is called death. So this ageing and this death are what is called ageing and death.

With the arising of birth there is the arising of ageing and death. With the cessation of birth there is the cessation of

Đạo Tám Ngành này là con đường đưa đến đoạn diệt của già chết, tức là: Chánh Tri kiến... (như trên)... Chánh Định.

Chư Hiền, khi nào Thánh đệ tử tuệ tri già chết như vậy, tuệ tri tập khởi của già chết như vậy, tuệ tri đoạn diệt của già chết như vậy, tuệ tri con đường đưa đến đoạn diệt của già chết như vậy, khi ấy, vị ấy đoạn trừ tất cả tham tùy miên, tẩy sạch sân tùy miên... (như trên)..., và thành tựu diệu pháp này.

(Sanh)

-- Lành thay, Hiền giả... (như trên)...

Này Hiền giả, có thể có pháp môn nào khác...?

-- Chư Hiền, có thể có.

Chư Hiền, khi nào Thánh đệ tử tuệ tri sanh, tuệ tri tập khởi của sanh, tuệ tri đoạn diệt của sanh, tuệ tri con đường đưa đến đoạn diệt của sanh, Chư Hiền, khi ấy vị Thánh đệ tử có chánh tri kiến... (như trên)... và thành tựu diệu pháp này.

Chư Hiền, thế nào là sanh, thế nào là tập khởi của sanh, thế nào là đoạn diệt của sanh, thế nào là con đường đưa đến đoạn diệt của sanh? Thuộc bất kỳ hữu tình giới nào trong từng mỗi loại hữu tình, sự sanh, hiện khởi, xuất hiện,

ageing and death. The way leading to the cessation of ageing and death is just this Noble Eightfold Path; that is, right view... right concentration.

23. “When a noble disciple has thus understood ageing and death, the origin of ageing and death, the cessation of ageing and death, and the way leading to the cessation of ageing and death... he here and now makes an end of suffering. In that way too a noble disciple is one of right view... and has arrived at this true Dhamma.”

(BIRTH)

24. Saying, “Good, friend,” the bhikkhus delighted and rejoiced in the venerable Sāriputta’s words. Then they asked him a further question:

“But, friend, might there be another way in which a noble disciple is one of right view... and has arrived at this true Dhamma?”

— [50] “There might be, friends.

25. “When, friends, a noble disciple understands birth, the origin of birth, the cessation of birth, and the way leading to the cessation of birth, in that way he is one of right view... and has arrived at this true Dhamma.

26. “And what is birth, what is the origin of birth, what is the cessation of birth, what is the way leading to the cessation of birth? The birth of beings in the various orders of beings, their coming to birth, precipitation [in a womb],

hiện diện, hiện hành các uẩn, tụ đặc các xứ; Chư Hiền, như vậy gọi là sanh.

Từ sự tập khởi của hữu có sự tập khởi của sanh, từ sự đoạn diệt của hữu, có sự đoạn diệt của sanh, và Thánh Đạo Tám Ngành này là con đường đưa đến đoạn diệt của sanh, tức là: Chánh Tri kiến... Chánh Định.

Chư Hiền, khi nào Thánh đệ tử tuệ tri được sanh như vậy, tuệ tri được tập khởi của sanh như vậy, tuệ tri được đoạn diệt của sanh như vậy, tuệ tri được con đường đưa đến đoạn diệt của sanh như vậy, khi ấy, vị ấy đoạn trừ tất cả tham tùy miên... (như trên)... như vậy... (như trên)... và thành tựu diệu pháp này.

(Hữu)

-- Lành thay, Hiền giả... (như trên)...

Này Hiền giả, có pháp môn nào khác...?

-- Chư Hiền, có thể có.

Chư Hiền, khi nào Thánh đệ tử tuệ tri hữu, tuệ tri tập khởi của hữu, tuệ tri đoạn diệt của hữu, tuệ tri con đường đưa đến đoạn diệt của hữu, chư Hiền, khi ấy vị Thánh đệ tử có chánh tri kiến... (như trên)... và thành tựu diệu pháp này.

Chư Hiền, thế nào là hữu, thế nào là tập khởi của hữu,

generation, manifestation of the aggregates, obtaining the bases for contact¹²³ — this is called birth.

With the arising of being there is the arising of birth. With the cessation of being there is the cessation of birth. The way leading to the cessation of birth is just this Noble Eightfold Path; that is, right view... right concentration.

27. “When a noble disciple has thus understood birth, the origin of birth, the cessation of birth, and the way leading to the cessation of birth... he here and now makes an end of suffering. In that way too a noble disciple is one of right view... and has arrived at this true Dhamma.”

(BEING)

28. Saying, “Good, friend,” the bhikkhus delighted and rejoiced in the venerable Sāriputta’s words. Then they asked him a further question:

“But, friend, might there be another way in which a noble disciple is one of right view... and has arrived at this true Dhamma?”

— “There might be, friends.

29. “When, friends, a noble disciple understands being, the origin of being, the cessation of being, and the way leading to the cessation of being, in that way he is one of right view... and has arrived at this true Dhamma.

30. “And what is being, what is the origin of being, what is

thế nào là đoạn diệt của hữu, thế nào là con đường đưa đến đoạn diệt của hữu?

Chư Hiền, có ba hữu này: dục hữu, sắc hữu, vô sắc hữu. Từ tập khởi của thủ, có tập khởi của hữu; từ đoạn diệt của thủ có đoạn diệt của hữu và Thánh Đạo Tám Ngành này là con đường đưa đến đoạn diệt của hữu, tức là: Chánh Tri kiến... Chánh Định.

Chư Hiền, khi nào Thánh đệ tử tuệ tri hữu như vậy, tuệ tri tập khởi của hữu như vậy, tuệ tri đoạn diệt của hữu như vậy, tuệ tri con đường đưa đến đoạn diệt của hữu như vậy, khi ấy, vị ấy đoạn trừ tất cả tham tùy miên... và thành tựu diệu pháp này.

(Thủ)

-- Lành thay, Hiền giả... (như trên)...

Này Hiền giả, có thể có pháp môn nào khác...?

- Chư Hiền, có thể có.

Chư Hiền, khi nào Thánh đệ tử tuệ tri tập khởi của thủ, tuệ tri đoạn diệt của thủ, tuệ tri con đường đưa đến đoạn diệt của thủ, khi ấy Thánh đệ tử có chánh tri kiến... và thành tựu diệu pháp này.

the cessation of being, what is the way leading to the cessation of being?

There are these three kinds of being: sense-sphere being, fine-material being, and immaterial being.¹²⁴ With the arising of clinging there is the arising of being. With the cessation of clinging there is the cessation of being. The way leading to the cessation of being is just this Noble Eightfold Path; that is, right view... right concentration.

31. “When a noble disciple has thus understood being, the origin of being, the cessation of being, and the way leading to the cessation of being... he here and now makes an end of suffering. In that way too a noble disciple is one of right view... and has arrived at this true Dhamma.”

(CLINGING)

32. Saying, “Good, friend,” the bhikkhus delighted and rejoiced in the venerable Sāriputta’s words. Then they asked him a further question:

“But, friend, might there be another way in which a noble disciple is one of right view... and has arrived at this true Dhamma?”

— “There might be, friends.

33. “When, friends, a noble disciple understands clinging, the origin of clinging, the cessation of clinging, and the way leading to the cessation of clinging, in that way he is one of right view... and has arrived at this true Dhamma.

Chư Hiền, thế nào là thủ, thế nào là tập khởi của thủ, thế nào là đoạn diệt của thủ, thế nào là con đường đưa đến đoạn diệt của thủ?

Chư Hiền, có bốn thủ này: dục thủ, kiến thủ, giới cấm thủ, ngã luận thủ. Từ tập khởi của ái, có tập khởi của thủ; từ đoạn diệt của ái, có đoạn diệt của thủ;

và Thánh Đạo Tám Ngành này là con đường đưa đến đoạn diệt của thủ, tức là: Chánh Tri kiến... Chánh Định.

Chư Hiền, khi nào Thánh đệ tử tuệ tri thủ như vậy, tuệ tri tập khởi của thủ như vậy, tuệ tri đoạn diệt của thủ như vậy, tuệ tri con đường đưa đến đoạn diệt của thủ như vậy, khi ấy, vị ấy đoạn trừ tất cả tham tùy miên và thành tựu diệu pháp này.

(Ái)

-- Lành thay, Hiền giả... (như trên)...

Này Hiền giả, có pháp môn nào khác...?

-- Chư Hiền, có thể có.

Chư Hiền khi nào Thánh đệ tử tuệ tri ái, tuệ tri tập khởi

34. “And what is clinging, what is the origin of clinging, what is the cessation of clinging, what is the way leading to the cessation of clinging?”

There are these four [51] kinds of clinging: clinging to sensual pleasures, clinging to views, clinging to rules and observances, and clinging to a doctrine of self.¹²⁵ With the arising of craving there is the arising of clinging. With the cessation of craving there is the cessation of clinging.

The way leading to the cessation of clinging is just this Noble Eightfold Path; that is, right view... right concentration.

35. “When a noble disciple has thus understood clinging, the origin of clinging, the cessation of clinging, and the way leading to the cessation of clinging... he here and now makes an end of suffering. In that way too a noble disciple is one of right view... and has arrived at this true Dhamma.”

(CRAVING)

36. Saying, “Good, friend,” the bhikkhus delighted and rejoiced in the venerable Sāriputta’s words. Then they asked him a further question:

“But, friend, might there be another way in which a noble disciple is one of right view... and has arrived at this true Dhamma?”

— “There might be, friends.

37. “When, friends, a noble disciple understands craving,

của ái, tuệ tri đoạn diệt của ái, tuệ tri con đường đưa đến đoạn diệt của ái, khi ấy Thánh đệ tử có chánh tri kiến... và thành tựu diệu pháp này.

Chư Hiền, thế nào là ái, thế nào là tập khởi của ái, thế nào là đoạn diệt của ái, thế nào là con đường đưa đến đoạn diệt của ái?

Chư Hiền, có sáu loại ái này: sắc ái, thanh ái, hương ái, vị ái, xúc ái, pháp ái. Từ tập khởi của thọ, có tập của ái, từ đoạn diệt của thọ, có đoạn diệt của ái,

và Thánh Đạo Tám Ngành này là con đường đưa đến đoạn diệt của ái, tức là: Chánh Tri kiến... Chánh Định.

Chư Hiền, khi nào Thánh đệ tử tuệ tri ái như vậy, tuệ tri tập khởi của ái như vậy, tuệ tri đoạn diệt của ái như vậy, tuệ tri con đường đưa đến đoạn diệt của ái như vậy, khi ấy, vị ấy, đoạn trừ tất cả tham tùy miên... và thành tựu diệu pháp.

(Thọ)

-- Lành thay, Hiền giả... (như trên)...

Này Hiền giả, có thể có pháp môn nào khác...?

the origin of craving, the cessation of craving, and the way leading to the cessation of craving, in that way he is one of right view... and has arrived at this true Dhamma.

38. “And what is craving, what is the origin of craving, what is the cessation of craving, what is the way leading to the cessation of craving?”

There are these six classes of craving: craving for forms, craving for sounds, craving for odours, craving for flavours, craving for tangibles, craving for mind-objects.¹²⁶ With the arising of feeling there is the arising of craving.

With the cessation of feeling there is the cessation of craving. The way leading to the cessation of craving is just this Noble Eightfold Path; that is, right view... right concentration.

39. “When a noble disciple has thus understood craving, the origin of craving, the cessation of craving, and the way leading to the cessation of craving... he here and now makes an end of suffering. In that way too a noble disciple is one of right view... and has arrived at this true Dhamma.”

(FEELING)

40. Saying, “Good, friend,” the bhikkhus delighted and rejoiced in the venerable Sāriputta’s words. Then they asked him a further question:

“But, friend, might there be another way in which a noble disciple is one of right view... and has arrived at this true Dhamma?”

-- Chư Hiền, có thể có.

Chư Hiền, khi nào Thánh đệ tử tuệ tri thọ, tuệ tri tập khởi của thọ, tuệ tri đoạn diệt của thọ, tuệ tri con đường đưa đến đoạn diệt của thọ, khi ấy Thánh đệ tử có chánh tri kiến... và thành tựu diệu pháp này.

Chư Hiền, thế nào là thọ, thế nào là tập khởi của thọ, thế nào là đoạn diệt của thọ, thế nào là con đường đưa đến đoạn diệt của thọ?

Chư Hiền, có sáu loại thọ này: thọ do nhãn xúc sanh, thọ do nhĩ xúc sanh, thọ do tỷ xúc sanh, thọ do thiệt xúc sanh, thọ do thân xúc sanh, thọ do ý xúc sanh. Từ tập khởi của xúc, có tập khởi của thọ; từ đoạn diệt của xúc, có đoạn diệt của thọ;

và Thánh Đạo Tám Ngành này là con đường đưa đến đoạn diệt của thọ, tức là: Chánh Tri kiến... Chánh Định.

Chư Hiền, khi nào Thánh đệ tử tuệ tri thọ như vậy, tuệ tri tập khởi của thọ như vậy, tuệ tri đoạn diệt của thọ như vậy, tuệ tri con đường đưa đến đoạn diệt của thọ như vậy, khi ấy, vị ấy đoạn trừ tất cả tham tùy miên... và thành tựu diệu pháp này.

(Xúc)

-- Lành thay, Hiền giả... (như trên)...

— “There might be, friends.

41. “When, friends, a noble disciple understands feeling, the origin of feeling, the cessation of feeling, and the way leading to the cessation of feeling, in that way he is one of right view... and has arrived at this true Dhamma.

42. “And what is feeling, what is the origin of feeling, what is the cessation of feeling, what is the way leading to the cessation of feeling?

There are these six classes of feeling: feeling born of eye-contact, feeling born of ear-contact, feeling born of nose-contact, feeling born of tongue-contact, feeling born of body-contact, feeling born of mind-contact. With the arising of contact there is the arising of feeling. With the cessation of contact there is the cessation of feeling.

The way leading to the cessation of feeling is just this Noble Eightfold Path; that is, right view... right concentration. [52]

43. “When a noble disciple has thus understood feeling, the origin of feeling, the cessation of feeling, and the way leading to the cessation of feeling... he here and now makes an end of suffering. In that way too a noble disciple is one of right view... and has arrived at this true Dhamma.”

(CONTACT)

44. Saying, “Good, friend,” the bhikkhus delighted and rejoiced in the venerable Sāriputta’s words. Then they

Này Hiền giả, có thể có pháp môn nào khác...?

-- Chư Hiền, có thể có.

Chư Hiền, khi nào Thánh đệ tử tuệ tri xúc, tuệ tri tập khởi của xúc, tuệ tri đoạn diệt của xúc, tuệ tri con đường đưa đến đoạn diệt của xúc, khi ấy Thánh đệ tử có chánh tri kiến... và thành tựu diệu pháp này.

Chư Hiền, thế nào là xúc, thế nào là tập khởi của xúc, thế nào là đoạn diệt của xúc, thế nào là con đường đưa đến đoạn diệt của xúc?

Chư Hiền, có sáu loại xúc này: nhãn xúc, nhĩ xúc, tỷ xúc, thiệt xúc, thân xúc, ý xúc. Từ tập khởi của sáu nhập, có tập khởi từ xúc; từ đoạn diệt của sáu nhập, có đoạn diệt của xúc,

và Thánh Đạo Tám Ngành này là con đường đưa đến đoạn diệt của xúc, tức là: Chánh Tri kiến... Chánh Định.

Chư Hiền, khi nào Thánh đệ tử tuệ tri xúc như vậy, tuệ tri tập khởi của xúc như vậy, tuệ tri đoạn diệt của xúc như vậy, tuệ tri con đường đưa đến đoạn diệt của xúc như vậy, khi ấy, vị ấy đoạn trừ tất cả tham tùy miên... và thành tựu diệu pháp này.

asked him a further question:

“But, friend, might there be another way in which a noble disciple is one of right view... and has arrived at this true Dhamma?”

— “There might be, friends.

45. “When, friends, a noble disciple understands contact, the origin of contact, the cessation of contact, and the way leading to the cessation of contact, in that way he is one of right view... and has arrived at this true Dhamma.

46. “And what is contact, what is the origin of contact, what is the cessation of contact, what is the way leading to the cessation of contact?”

There are these six classes of contact: eye-contact, ear-contact, nose-contact, tongue-contact, body-contact, mind-contact.¹²⁷ With the arising of the sixfold base there is the arising of contact. With the cessation of the sixfold base there is the cessation of contact.

The way leading to the cessation of contact is just this Noble Eightfold Path; that is, right view... right concentration.

47. “When a noble disciple has thus understood contact, the origin of contact, the cessation of contact, and the way leading to the cessation of contact... he here and now makes an end of suffering. In that way too a noble disciple is one of right view... and has arrived at this true Dhamma.”

(Nhập)

-- Lành thay, Hiền giả... câu hỏi như sau:

Hiền giả, có thể có pháp môn nào khác...?

-- Chư Hiền, có thể có.

Chư Hiền, khi nào Thánh đệ tử tuệ tri sáu nhập, tuệ tri tập khởi của sáu nhập, tuệ tri đoạn diệt của sáu nhập, tuệ tri con đường đưa đến đoạn diệt của sáu nhập, khi ấy Thánh đệ tử có chánh tri kiến... và thành tựu diệu pháp này.

Chư Hiền, thế nào là sáu nhập, thế nào là tập khởi của sáu nhập, thế nào là đoạn diệt của sáu nhập, thế nào là con đường đưa đến đoạn diệt của sáu nhập?

Chư Hiền, có sáu nhập này: nhãn nhập, nhĩ nhập, tỷ nhập, thiệt nhập, thân nhập, ý nhập. Từ tập khởi của danh sắc có tập khởi của sáu nhập; từ đoạn diệt của danh sắc có đoạn diệt của sáu nhập;

và Thánh Đạo Tám Ngành này là con đường đưa đến đoạn diệt của sáu nhập, tức là: Chánh Tri kiến... Chánh Định.

Chư Hiền, khi nào vị Thánh đệ tử tuệ tri sáu nhập như

(THE SIXFOLD BASE)

48. Saying, "Good, friend," the bhikkhus delighted and rejoiced in the venerable Sāriputta's words. Then they asked him a further question:

"But, friend, might there be another way in which a noble disciple is one of right view... and has arrived at this true Dhamma?"

— "There might be, friends.

49. "When, friends, a noble disciple understands the sixfold base, the origin of the sixfold base, the cessation of the sixfold base, and the way leading to the cessation of the sixfold base, in that way he is one of right view... and has arrived at this true Dhamma.

50. "And what is the sixfold base, what is the origin of the sixfold base, what is the cessation of the sixfold base, what is the way leading to the cessation of the sixfold base?"

There are these six bases: the eye-base, the ear-base, the nose-base, the tongue-base, the body-base, the mind-base.¹²⁸ With the arising of mentality-materiality there is the arising of the sixfold base. With the cessation of mentality-materiality there is the cessation of the sixfold base.

The way leading to the cessation of the sixfold base is just this Noble Eightfold Path; that is, right view... right concentration.

51. "When a noble disciple has thus understood the

vậy, tuệ tri tập khởi của sáu nhập như vậy, tuệ tri đoạn diệt của sáu nhập như vậy, tuệ tri con đường đưa đến đoạn diệt của sáu nhập như vậy, khi ấy, vị ấy đoạn trừ tất cả tham tùy miên... và thành tựu diệu hạnh pháp này.

(Danh sắc)

-- Lành thay, Hiền giả... (như trên)...

Này Hiền giả, có thể có pháp môn nào khác...?

-- Chư Hiền, có thể có.

Chư Hiền, khi nào Thánh đệ tử tuệ tri danh sắc, tuệ tri tập khởi của danh sắc, tuệ tri đoạn diệt của danh sắc, tuệ tri con đường đưa đến đoạn diệt của danh sắc, khi ấy Thánh đệ tử có chánh tri kiến... và thành tựu diệu pháp này.

Chư Hiền, thế nào là danh sắc, thế nào là tập khởi của danh sắc, thế nào là đoạn diệt của danh sắc, thế nào là con đường đưa đến đoạn diệt của danh sắc?

Thọ, tưởng, tư, xúc, tác ý, chư Hiền, như vậy gọi là danh;

bốn đại và sắc do bốn đại tạo thành, chư Hiền, như vậy

sixfold base, the origin of the sixfold base, the cessation of the sixfold base, and [53] the way leading to the cessation of the sixfold base... he here and now makes an end of suffering. In that way too a noble disciple is one of right view... and has arrived at this true Dhamma.”

(MENTALITY - MATERIALITY)

52. Saying, “Good, friend,” the bhikkhus delighted and rejoiced in the venerable Sāriputta’s words. Then they asked him a further question:

“But, friend, might there be another way in which a noble disciple is one of right view... and has arrived at this true Dhamma?”

— “There might be, friends.

53. “When, friends, a noble disciple understands mentality-materiality, the origin of mentality-materiality, the cessation of mentality-materiality, and the way leading to the cessation of mentality-materiality, in that way he is one of right view... and has arrived at this true Dhamma.¹²⁹

54. “And what is mentality-materiality, what is the origin of mentality-materiality, what is the cessation of mentality-materiality, what is the way leading to the cessation of mentality-materiality?

Feeling, perception, volition, contact, and attention — these are called mentality.

The four great elements and the material form derived

gọi là sắc; như vậy đây là danh và đây là sắc, Chư Hiền, như vậy gọi là danh sắc. Từ tập khởi của thức, có tập khởi của danh sắc; từ đoạn diệt của thức, có đoạn diệt của danh sắc;

và Thánh Đạo Tám Ngành này là con đường đưa đến đoạn diệt của danh sắc, tức là: Chánh Tri kiến... Chánh Định.

Chư Hiền, khi nào Thánh đệ tử tuệ tri danh sắc như vậy, tuệ tri tập khởi của danh sắc như vậy, tuệ tri đoạn diệt của danh sắc như vậy, tuệ tri con đường đưa đến đoạn diệt của danh sắc như vậy, khi ấy, vị ấy, đoạn trừ tất cả tham tùy miên... và thành tựu diệu pháp này.

(Thức)

-- Lành thay, Hiền giả... (như trên)...

Này Hiền giả, có thể có pháp môn nào khác...?

-- Chư Hiền, có thể có.

Chư Hiền, khi nào Thánh đệ tử tuệ tri thức, tuệ tri tập khởi của thức, tuệ tri đoạn diệt của thức, tuệ tri con đường đưa đến đoạn diệt của thức, khi ấy Thánh đệ tử có chánh tri

from the four great elements — these are called materiality. So this mentality and this materiality are what is called mentality-materiality. With the arising of consciousness there is the arising of mentality-materiality. With the cessation of consciousness there is the cessation of mentality-materiality.

The way leading to the cessation of mentality-materiality is just this Noble Eightfold Path; that is, right view... right concentration.

55. “When a noble disciple has thus understood mentality-materiality, the origin of mentality-materiality, the cessation of mentality-materiality, and the way leading to the cessation of mentality-materiality... he here and now makes an end of suffering. In that way too a noble disciple is one of right view... and has arrived at this true Dhamma.”

(CONSCIOUSNESS)

56. Saying, “Good, friend,” the bhikkhus delighted and rejoiced in the venerable Sāriputta’s words. Then they asked him a further question:

“But, friend, might there be another way in which a noble disciple is one of right view... and has arrived at this true Dhamma?”

— “There might be, friends.

57. “When, friends, a noble disciple understands consciousness, the origin of consciousness, the cessation of consciousness, and the way leading to the cessation of

kiến... và thành tựu diệu pháp này.

Chư Hiền, thế nào là thức, thế nào là tập khởi của thức, thế nào là đoạn diệt của thức, thế nào là con đường đưa đến đoạn diệt của thức?

Chư Hiền, có sáu loại thức này: nhãn thức, nhĩ thức, tỷ thức, thiệt thức, thân thức, ý thức. Từ tập khởi của hành, có tập khởi của thức; từ đoạn diệt của hành có đoạn diệt của thức;

và Thánh Đạo Tám Ngành này là con đường đưa đến đoạn diệt của thức, tức là: Chánh Tri kiến... Chánh Định.

Chư Hiền, khi nào Thánh đệ tử tuệ tri thức như vậy, tuệ tri tập khởi của thức như vậy, tuệ tri đoạn diệt của thức như vậy, tuệ tri con đường đưa đến đoạn diệt của thức như vậy, khi ấy, vị ấy đoạn trừ tất cả tham tùy miên... và thành tựu diệu pháp này.

(Hành)

-- Lành thay, Hiền giả... (như trên)...

Này Hiền giả, có thể có pháp môn nào khác...?

consciousness, in that way he is one of right view... and has arrived at this true Dhamma.

58. “And what is consciousness, what is the origin of consciousness, what is the cessation of consciousness, what is the way leading to the cessation of consciousness?”

There are these six classes of consciousness: eye-consciousness, ear-consciousness, nose-consciousness, tongue-consciousness, body-consciousness, mind-consciousness.¹³⁰ With the arising of formations there is the arising of consciousness. With the cessation of formations there is the cessation of consciousness.

The way leading to the cessation of consciousness is just this Noble Eightfold Path; that is, right view... right concentration.

59. “When a noble disciple has thus understood consciousness, the origin of consciousness, the cessation of consciousness, and the way leading to the cessation of consciousness [54]... he here and now makes an end of suffering. In that way too a noble disciple is one of right view... and has arrived at this true Dhamma.”

(FORMATIONS)

60. Saying, “Good, friend,” the bhikkhus delighted and rejoiced in the venerable Sāriputta’s words. Then they asked him a further question:

“But, friend, might there be another way in which a noble disciple is one of right view... and has arrived at this true

-- Chư Hiền, có thể có.

Chư Hiền, khi nào Thánh đệ tử tuệ tri hành, tuệ tri tập khởi của hành, tuệ tri đoạn diệt của hành, tuệ tri con đường đưa đến đoạn diệt của hành, khi ấy Thánh đệ tử có chánh tri kiến... và thành tựu diệu pháp này.

Chư Hiền, thế nào là hành, thế nào là tập khởi của hành, thế nào là đoạn diệt của hành, thế nào là con đường đưa đến đoạn diệt của hành?

Chư Hiền, có ba loại hành này: thân hành, ngữ hành, tâm hành. Từ tập khởi của vô minh, có tập khởi của hành; từ đoạn diệt của vô minh, có đoạn diệt của hành;

và Thánh Đạo Tám Ngành này là con đường đưa đến đoạn diệt của hành, tức là: Chánh Tri kiến... Chánh Định.

Chư Hiền, khi nào Thánh đệ tử tuệ tri hành như vậy, tuệ tri tập khởi của hành như vậy, tuệ tri đoạn diệt của hành như vậy, tuệ tri con đường đưa đến đoạn diệt của hành như vậy, khi ấy, vị ấy đoạn trừ tất cả tham tùy miên... và thành tựu diệu pháp này.

(Vô minh)

Dhamma?"

— "There might be, friends.

61. "When, friends, a noble disciple understands formations, the origin of formations, the cessation of formations, and the way leading to the cessation of formations, in that way he is one of right view... and has arrived at this true Dhamma.

62. "And what are formations, what is the origin of formations, what is the cessation of formations, what is the way leading to the cessation of formations?"

There are these three kinds of formations: the bodily formation, the verbal formation, the mental formation.¹³¹ With the arising of ignorance there is the arising of formations. With the cessation of ignorance there is the cessation of formations.

The way leading to the cessation of formations is just this Noble Eightfold Path; that is, right view... right concentration.

63. "When a noble disciple has thus understood formations, the origin of formations, the cessation of formations, and the way leading to the cessation of formations... he here and now makes an end of suffering. In that way too a noble disciple is one of right view... and has arrived at this true Dhamma."

(IGNORANCE)

-- Lành thay, Hiền giả... (như trên)...

Này Hiền giả, có thể có pháp môn nào khác...?

-- Chư Hiền, có thể có.

Chư Hiền, khi nào Thánh đệ tử tuệ tri vô minh, tuệ tri tập khởi của vô minh, tuệ tri đoạn diệt của vô minh, tuệ tri con đường đưa đến đoạn diệt của vô minh, khi ấy, Thánh đệ tử có chánh tri kiến... (như trên)... và thành tựu diệu pháp này.

Chư Hiền, thế nào là vô minh, thế nào là tập khởi của vô minh, thế nào là đoạn diệt của vô minh, thế nào là con đường đưa đến đoạn diệt của vô minh? Sự không tuệ tri về khổ, không tuệ tri về khổ tập, không tuệ tri về khổ diệt, không tuệ tri về con đường đưa đến khổ diệt, Chư Hiền, như vậy gọi là vô minh; từ tập khởi của lậu hoặc, có tập khởi của vô minh; từ đoạn diệt của lậu hoặc, có đoạn diệt của vô minh;

và Thánh Đạo Tám Ngành này là con đường đưa đến đoạn diệt của vô minh, tức là: Chánh Tri kiến... Chánh Định.

Chư Hiền, khi nào Thánh đệ tử tuệ tri vô minh như vậy, tuệ tri tập khởi của vô minh như vậy, tuệ tri đoạn diệt của vô minh như vậy, tuệ tri con đường đưa đến đoạn diệt của vô

64. Saying, “Good, friend,” the bhikkhus delighted and rejoiced in the venerable Sāriputta’s words. Then they asked him a further question:

“But, friend, might there be another way in which a noble disciple is one of right view... and has arrived at this true Dhamma?”

— “There might be, friends.

65. “When, friends, a noble disciple understands ignorance, the origin of ignorance, the cessation of ignorance, and the way leading to the cessation of ignorance, in that way he is one of right view... and has arrived at this true Dhamma.

66. “And what is ignorance, what is the origin of ignorance, what is the cessation of ignorance, what is the way leading to the cessation of ignorance? Not knowing about suffering, not knowing about the origin of suffering, not knowing about the cessation of suffering, not knowing about the way leading to the cessation of suffering — this is called ignorance. With the arising of the taints there is the arising of ignorance. With the cessation of the taints there is the cessation of ignorance.

The way leading to the cessation of ignorance is just this Noble Eightfold Path; that is, right view... right concentration.

67. “When a noble disciple has thus understood ignorance, the origin of ignorance, the cessation of ignorance, and the way leading to the cessation of

minh như vậy, khi ấy, vị ấy đoạn trừ tất cả tham tùy miên... và thành tựu diệu pháp này.

(Lậu hoặc)

-- Lành thay, Hiền giả! Các vị Tỷ-kheo ấy, sau khi hoan hỷ, tín thọ lời nói Tôn giả Sāriputta, liền hỏi thêm Tôn giả Sāriputta câu hỏi như sau:

-- Nay Hiền giả, có thể có pháp môn nào khác, nhờ pháp môn này Thánh đệ tử có chánh tri kiến, có tri kiến chánh trực, có lòng tin Pháp tuyệt đối và thành tựu diệu pháp này?

-- Chư Hiền, có thể có.

Chư Hiền, khi nào Thánh đệ tử tuệ tri lậu hoặc, tuệ tri tập khởi của lậu hoặc, tuệ tri đoạn diệt của lậu hoặc, tuệ tri con đường đưa đến đoạn diệt của lậu hoặc. Chư Hiền, khi ấy Thánh đệ tử có chánh tri kiến, có tri kiến chánh trực, có lòng tin Pháp tuyệt đối và thành tựu diệu pháp này.

Chư Hiền, thế nào là lậu hoặc, thế nào là tập khởi của lậu hoặc, thế nào là đoạn diệt của lậu hoặc, thế nào là con đường đưa đến đoạn diệt của lậu hoặc?

Chư Hiền, có ba lậu hoặc này: dục lậu, hữu lậu, vô minh lậu. Từ tập khởi của vô minh có tập khởi của lậu hoặc; từ đoạn diệt của vô minh có đoạn diệt của lậu hoặc

ignorance... he here and now makes an end of suffering. In that way too a noble disciple is one of right view... and has arrived at this true Dhamma.”

(TAINTS)

68. Saying, “Good, friend,” the bhikkhus delighted and rejoiced in the venerable Sāriputta’s words. Then they asked him a further question:

“But, friend, might there be another [55] way in which a noble disciple is one of right view, whose view is straight, who has unwavering confidence in the Dhamma, and has arrived at this true Dhamma?”

— “There might be, friends.

69. “When, friends, a noble disciple understands the taints, the origin of the taints, the cessation of the taints, and the way leading to the cessation of the taints, in that way he is one of right view, whose view is straight, who has unwavering confidence in the Dhamma, and has arrived at this true Dhamma.

70. “And what are the taints, what is the origin of the taints, what is the cessation of the taints, what is the way leading to the cessation of the taints?

There are these three taints: the taint of sensual desire, the taint of being, and the taint of ignorance. With the arising of ignorance there is the arising of the taints.¹³² With the cessation of ignorance there is the cessation of the taints.

và Thánh Đạo Tám Ngành này là con đường đưa đến đoạn diệt của lậu hoặc, tức là: Chánh Tri kiến, Chánh Tư duy, Chánh Ngữ, Chánh Nghiệp, Chánh Mạng, Chánh Tinh tấn, Chánh Niệm, Chánh Định.

Chư Hiền, khi nào Thánh đệ tử tuệ tri lậu hoặc như vậy, tuệ tri tập khởi của lậu hoặc như vậy, tuệ tri đoạn diệt của lậu hoặc như vậy, tuệ tri con đường đưa đến đoạn diệt của lậu hoặc như vậy, khi ấy, vị ấy đoạn trừ tất cả tham tùy miên, tẩy sạch sân tùy miên, nhổ tận gốc kiến mạn tùy miên "Tôi là", đoạn trừ vô minh, khiến minh khởi lên, diệt tận khổ đau ngay trong hiện tại.

Chư Hiền, như vậy Thánh đệ tử có chánh tri kiến, có tri kiến chánh trực, có lòng tin Pháp tuyệt đối và thành tựu diệu pháp này.

Tôn giả Sāriputta thuyết giảng như vậy. Các Tỷ-kheo ấy hoan hỷ, tín thọ lời giảng của Tôn giả Sāriputta.

The way leading to the cessation of the taints is just this Noble Eightfold Path; that is, right view, right intention, right speech, right action, right livelihood, right effort, right mindfulness, and right concentration.

71. "When a noble disciple has thus understood the taints, the origin of the taints, the cessation of the taints, and the way leading to the cessation of the taints, he entirely abandons the underlying tendency to lust, he abolishes the underlying tendency to aversion, he extirpates the underlying tendency to the view and conceit 'I am,' and by abandoning ignorance and arousing true knowledge he here and now makes an end of suffering.

In that way too a noble disciple is one of right view, whose view is straight, who has unwavering confidence in the Dhamma, and has arrived at this true Dhamma."

That is what the venerable Sāriputta said. The bhikkhus were satisfied and delighted in the venerable Sāriputta's words.

Notes

The bracketed numbers [] embedded in the text refer to the page number of the Pali Text Society's edition of the *Majjhima Nikāya* (except for MN 92 and MN 98, wherein the numbers refer to the PTS edition of the Sutta Nipāta).

114. MA: Right view is twofold: mundane and supramundane. Mundane right view is again twofold: the view that kamma produces its fruits, which may be held both by Buddhists and outsiders, and the view that accords with

the Four Noble Truths, which is exclusive to the Buddha's Dispensation. Supramundane right view is the understanding of the Four Noble Truths attained by penetrating to the four paths and fruits of sanctity. The question posed by the Ven. Sāriputta concerns the *sekha*, the disciple in higher training, who possesses supramundane right view leading irreversibly to emancipation. This is implied by the phrase "unwavering confidence" and "arrived at this true Dhamma."

115. Here the unwholesome (*akusala*) is explained by the ten unwholesome courses of action. The first three of these pertain to bodily action, the middle four to verbal action, the last three to mental action. The ten are explained at greater length at MN 41.8–10.

116. These three are called the roots of the unwholesome because they motivate all unwholesome actions. For a thorough and informative textual study of these factors and their opposites, see Nyanaponika Thera, *The Roots of Good and Evil*.

117. These ten wholesome courses of action are elaborated upon in MN 41.12–14.

118. MA explains the disciple's understanding of these four terms by way of the Four Noble Truths thus: all the courses of action are the truth of suffering; the wholesome and unwholesome roots are the truth of the origin; the non-occurrence of both actions and their roots is the truth of cessation; and the noble path that realises cessation is the truth of the path. To this extent a noble disciple at one of the first three stages has been described—one who has arrived

at supramundane right view but has not yet eliminated all defilements.

119. The passage from “he entirely abandons the underlying tendency to lust” until “he makes an end of suffering” shows the work accomplished by the paths of the non-returner and of arahantship—the elimination of the most subtle and obstinate defilements and the achievement of final knowledge. Here, the underlying tendencies to sensual lust and aversion are eliminated by the path of the non-returner, the underlying tendency to the view and conceit “I am” and ignorance by the path of arahantship. MA explains that the expression “underlying tendency to the view and conceit ‘I am’” (*asmī ti ditṭhimānānusaya*) should be interpreted to mean the underlying tendency to conceit that is *similar to* a view because, like the view of self, it occurs apprehending the notion “I am.”

120. Here I take *sambhavesīnam* to be an instance of the (rare) future active participle in *-esin*. (See Norman, *Elders’ Verses I : Theragāthā*, n.527, and Gelger, *A Pāli Grammar*, 193A.) The commentators, whom I have followed in the first edition of this work, take *-esin* as an adjectival formation from *esati*, to seek, and thus explain the phrase as meaning “those who are seeking a new existence.” See too n. 514 below. Nutriment (*āhāra*) is to be understood here in a broad sense as a prominent condition for the individual life-continuity. Physical food (*kabalinkāra āhāra*) is an important condition for the physical body, contact for feeling, mental volition for consciousness, and consciousness for mentality-materiality, the psychophysical organism in its totality. Craving is called the origin of nutriment in that the craving of the previous existence is the source of the present

individuality with its dependence upon and continual consumption of the four nutriments in this existence. For an annotated compilation of the canonical and commentarial texts on the nutriments, see Nyanaponika Thera, *The Four Nutriments of Life*.

121. The next twelve sections present, in reverse order, a factor-by-factor examination of dependent origination. The principal terms of the formula are explained briefly in the Introduction, pp. 30–31. The detailed exegesis is in Vsm XVII. Here each factor is patterned after the Four Noble Truths.

122. This refers to the five aggregates. See MN 10.38 and MN 44.2.

123. The six bases for contact are enumerated at §50 below.

124. The three kinds of being are explained in the Introduction, pp. 46–48, in the discussion of Buddhist cosmology. Here, by “being” should be understood both the actual planes of rebirth and the types of kamma that generate rebirth into those planes.

125. Clinging to rules and observances is the adherence to the view that purification can be achieved by adopting certain external rules or following certain observances, particularly of ascetic self-discipline; clinging to a doctrine of self is synonymous with identity view in one or another of its twenty forms (see MN 44.7); clinging to views is the clinging to all other types of views except the two mentioned separately. Clinging in any of its varieties represents a

strengthening of craving, its condition.

126. Craving for mind-objects (*dhammataṇhā*) is the craving for all objects of consciousness except the objects of the five kinds of sense consciousness. Examples would be the craving for fantasies and mental imagery, for abstract ideas and intellectual systems, for feelings and emotional states, etc.

127. Contact (*phassa*) is explained at MN 18.16 as the meeting of sense faculty, its object, and consciousness.

128. Mind-base (*manāyatana*) is a collective term for all classes of consciousness. One part of this base—the “life continuum” (*bhavanga*) or subliminal consciousness—is the “door” for the arising of mind-consciousness. See n.130.

129. Mentality-materiality (*nāmarūpa*) is an umbrella term for the psychophysical organism exclusive of consciousness. The five mental factors mentioned under *nāma* are indispensable to consciousness and thus pertain to all conscious experience. The four great elements concretely represent matter’s essential properties of solidity, cohesion, heat, and distension. The material form derived from the elements includes, according to the Abhidhamma analysis, the sensitive substance of the five sense faculties; four sense objects—colour, sound, smell, and taste (tangibles being the three elements of earth, fire, and air); the physical life faculty, nutritive essence, sex determination, and other types of material phenomena. See also the Introduction, p. 56.

130. Mind-consciousness (*manovinnāṇa*) comprises all

consciousness except the five types of sense consciousness just mentioned. It includes consciousness of mental images, abstract ideas, and internal states of mind, as well as the consciousness in reflection upon sense objects.

131. In the context of the doctrine of dependent origination, formations (*sankhārā*) are wholesome and unwholesome volitions, or, in short, kamma. The bodily formation is volition that is expressed through the body, the verbal formation volition that is expressed by speech, and the mental formation volition that remains internal without coming to bodily or verbal expression.

132. It should be noted that while ignorance is a condition for the taints, the taints—which include the taint of ignorance—are in turn a condition for ignorance. MA says that this conditioning of ignorance by ignorance should be understood to mean that the ignorance in any one existence is conditioned by the ignorance in the preceding existence. Since this is so, the conclusion follows that no first point can be discovered for ignorance, and thus that saṃsāra is without discernible beginning.